

Số: /2017/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Dự thảo

THÔNG TƯ

**sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn
nghề nghiệp chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính
và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn nghề nghiệp chuyên môn ngạch công chức chuyên ngành hành chính quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch, chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn nghề nghiệp chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 11/2014/TT-BNV); quy định về thi nâng ngạch công chức quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2010/TT-BNV), như sau:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn nghề nghiệp chuyên môn
ngạch công chức chuyên ngành hành chính**

1. Sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp tại điểm h và điểm i Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 11/2014/TT-BNV như sau:

"3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghề nghiệp

h) Đối với công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp thì **trong thời gian giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương** đã chủ trì xây dựng ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì không bắt buộc phải thành lập Ban soạn thảo thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng của người có thẩm quyền.

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh trở lên mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

- Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì xây dựng báo cáo thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

i) Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành chính, công vụ hoặc trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương từ đủ **6 năm trở lên, trong đó phải có thời gian công tác liên tục ở ngạch chuyên viên chính từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đăng ký dự thi nâng ngạch**".

2. Sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính tại điểm g và điểm h Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 11/2014/TT-BNV như sau:

"3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

g) Đối với công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính thì **trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương** đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì không bắt buộc phải thành lập Ban soạn thảo thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện trở lên mà cơ quan

nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

- Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

h) Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành chính, công vụ hoặc trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ **09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có thời gian công tác liên tục ở ngạch chuyên viên từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đăng ký dự thi nâng ngạch**".

3. Sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn ngạch cán sự tại điểm a khoản 4 Điều 8 Thông tư số 11/2014/TT-BNV như sau:

"4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp **cao đẳng trở lên** với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm".

4. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2014/TT-BNV như sau:

"Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ các quy định tại Thông tư này để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ công chức chuyên ngành hành chính.

2. Viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị văn phòng, kế hoạch, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được áp dụng các quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của các ngạch công chức chuyên ngành hành chính quy định tại Thông tư này để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức".

Điều 2. Bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức chuyên ngành hành chính quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV

1. Công chức được bổ nhiệm vào các ngạch công chức chuyên ngành hành chính quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước (Bảng 2) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên

chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP), như sau:

a) Ngạch chuyên viên cao cấp áp dụng công chức loại A3, nhóm 1 (A3.1) từ bậc 1, hệ số lương 6,20 đến bậc 6, hệ số lương 8,00;

b) Ngạch chuyên viên chính áp dụng công chức loại A2, nhóm 1 (A2.1), từ bậc 1, hệ số lương 4,40 đến bậc 8, hệ số lương 6,78;

c) Ngạch chuyên viên áp dụng công chức loại A1, từ bậc 1, hệ số lương 2,34 đến bậc 9, hệ số lương 4,98;

d) Ngạch cán sự áp dụng công chức loại A0, từ bậc 1, hệ số lương 2,10 đến bậc 10, hệ số lương 4,89;

đ) Ngạch nhân viên áp dụng công chức loại B, từ bậc 1, hệ số lương 1,86 đến bậc 12, hệ số lương 4,06. Riêng trường hợp công chức được bổ nhiệm ngạch nhân viên thực hiện nhiệm vụ lái xe cơ quan thì xếp lương lái xe cơ quan, từ bậc 1, hệ số lương 2,05 đến bậc 12, hệ số lương 4,03.

2. Cách chuyển ngạch và xếp lương đối với công chức đang giữ các ngạch công chức chuyên ngành hành chính (cũ) theo quy định tại Quyết định số 414/TCCP-VC ngày 29/5/1993 của Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành hành chính sang các ngạch công chức chuyên ngành hành chính (mới) quy định tại Thông tư 11/2014/TT-BNV như sau:

a) Đối với ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính và chuyên viên:

Công chức đã được bổ nhiệm ở ngạch nào thì tiếp tục xếp lương theo ngạch đó.

b) Đối với ngạch cán sự:

Trường hợp công chức đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng phù hợp với vị trí công việc, đang xếp lương theo loại A0 quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP thì được bổ nhiệm vào ngạch cán sự (mã số 01.004). Việc xếp lương được thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm a Khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển loại công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2007/TT-BNV).

Trường hợp công chức đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng phù hợp với vị trí công việc, đang xếp lương theo loại B quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP thì được bổ nhiệm vào ngạch cán sự (mã số 01.004). Việc xếp lương được thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV.

Trường hợp công chức chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng phù hợp với vị trí công việc, đang xếp lương theo loại B quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-

CP thì tiếp tục hưởng theo hệ số lương hiện hưởng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực. Cơ quan sử dụng công chức phải bố trí cho công chức học tập nâng cao trình độ để đủ tiêu chuẩn của ngạch cán sự (mới). Trường hợp công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện ở ngạch cán sự (mới) thì cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức để xem xét, quyết định bổ nhiệm vào ngạch cán sự. Trường hợp công chức được cử đi học tập nâng cao trình độ mà không tham gia học tập hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức xem xét bố trí lại công tác phù hợp với trình độ đào tạo hoặc thực hiện tinh giản biên chế.

c) Đối với ngạch nhân viên:

Đối với các đối tượng đảm nhiệm vị trí công việc thừa hành, phục vụ đã được tuyển dụng vào làm công chức theo quy định của pháp luật, có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên, riêng trường hợp lái xe thì phải có bằng lái được cơ quan có thẩm quyền cấp thì được bổ nhiệm vào ngạch nhân viên (mã số 01.005). Việc xếp lương được thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV.

Đối với trường hợp chưa có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên phù hợp với vị trí công việc thì tiếp tục xếp lương theo ngạch hiện hưởng của Bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 4) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực. Cơ quan sử dụng công chức phải bố trí cho công chức học tập nâng cao trình độ để đủ tiêu chuẩn của ngạch nhân viên (mới). Trường hợp công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện ở ngạch nhân viên (mới) thì cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức để xem xét, quyết định bổ nhiệm vào ngạch nhân viên. Trường hợp công chức được cử đi học tập nâng cao trình độ mà không tham gia học tập hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức xem xét thực hiện tinh giản biên chế.

3. Đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, thì Thủ trưởng cơ quan được ký kết hợp đồng lao động theo Bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 4) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số quy định về thi nâng ngạch công chức quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BNV

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 15 Thông tư số 13/2010/TT-BNV như sau:

“Điều 15. Xây dựng kế hoạch thi nâng ngạch công chức

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức:

a) Căn cứ đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch của các cơ quan quản lý công chức theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương xây dựng kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức hàng năm để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện.

b) Đối với kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương:

Căn cứ kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức hàng năm của Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương, cơ quan quản lý công chức xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức, gửi Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

c) Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương:

Căn cứ kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức hàng năm của Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương, cơ quan quản lý công chức xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức, gửi Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt để làm căn cứ phối hợp (đối với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương) hoặc phân cấp (đối với các địa phương) trước khi tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương tại kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức hàng năm. Trường hợp các Bộ, ngành, địa phương không có khả năng tổ chức thi thì có văn bản cử công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi gửi Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương tổ chức thi chung.

d) Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương:

Căn cứ kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức hàng năm của Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương và đề nghị số lượng chỉ tiêu nâng ngạch của các cơ quan quản lý công chức, Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức để tổ chức thực hiện theo thẩm quyền”.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 16 Thông tư số 13/2010/TT-BNV như sau:

“Điều 16. Hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức

2. Việc xem xét, quyết định công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch và việc lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch của công chức được thực hiện như sau:

a) Đối với kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương:

Cơ quan quản lý công chức chịu trách nhiệm xem xét, quyết định danh sách công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ của công chức tham dự kỳ thi.

b) Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc tương đương:

Cơ quan quản lý công chức chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của công chức tham dự kỳ thi nâng ngạch và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch của công chức tham dự kỳ thi.

Căn cứ đề nghị của cơ quan quản lý công chức, Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp và thông báo danh sách công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi”.

3. Sửa đổi Điều 17 về tổ chức thi nâng ngạch công chức như sau:

"Điều 17. Tổ chức thi nâng ngạch công chức

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương:

Căn cứ Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức được Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương thống nhất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Thông tư này, người đứng đầu cơ quan quản lý công chức quyết định danh sách công chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương; thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP để tổ chức kỳ thi theo quy định và báo cáo kết quả kỳ thi về Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương để theo dõi theo thẩm quyền.

2. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương:

Căn cứ Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức được Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương thống nhất theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Thông tư này, người đứng đầu cơ quan quản lý công chức lập danh sách công chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP để tổ chức kỳ thi theo quy định và báo cáo kết quả kỳ thi về Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương để theo dõi theo thẩm quyền.

Đối với các kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương do Bộ, ngành, địa phương tổ chức thì đề thi và đáp án môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ quản lý ngạch công chức chuyên ngành quyết định".

3. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương:

a) Căn cứ Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức của Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư này, cơ quan quản lý công chức lập danh sách công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này và có văn bản gửi Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương để tổ chức thi nâng ngạch;

b) Bộ Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Trung ương quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP để tổ chức kỳ thi theo quy định.

4. Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức được thực hiện theo Nội quy thi tuyển, thi nâng ngạch công chức (phụ lục số 3) và Quy chế tổ chức thi nâng ngạch công chức (phụ lục số 4) ban hành kèm theo Thông tư này”.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2017.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Website Chính phủ; Website Bộ Nội vụ;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, Thứ trưởng, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CCVC (30b).

BỘ TRƯỞNG

Lê Vĩnh Tân